

Người bị hại: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1950, trú tại hẻm 23, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 1994, Phùng Khắc P, đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là thành phố B) để buôn bán thú rừng. P thường thuê phòng tại nhà trọ H trên thị xã B do ông Nguyễn Xuân H quản lý. Thấy ông Nguyễn Xuân T thường dựng xe mô tô trước khu vực nhà trọ H (gần bến xe) để chở khách nên thỉnh thoảng P thuê ông T chở đi theo yêu cầu.

Khoảng 17 giờ ngày 05/5/1994, P nảy sinh ý định cướp xe mô tô của ông T nên đã đi bộ từ nhà trọ H đến chợ ở Km 3 (thuộc phường L, nay là phường A) mua một cái búa dùng để đóng đinh (búa dài khoảng 30 cm đến 35 cm, cán búa bằng gỗ dài khoảng 25 cm đến 30 cm; đầu búa bằng kim loại dài khoảng 10 cm đến 12 cm, có một đầu tròn, bằng, dùng để đóng đinh và một đầu dẹt, cong, ở giữa có rãnh dùng để nhổ đinh) của một người phụ nữ bán hàng ở chợ (không xác định được nhân thân, lai lịch) giấu vào trong người rồi đi vòng xung quanh chợ. Khoảng 19 đến 20 giờ cùng ngày, P đi bộ ra khu vực Bến xe liên tỉnh Đắk Lắk ở Km 3 (bến xe cũ gần nhà trọ H) gặp ông T và nói dối là thuê chở đi huyện C để thăm người quen, thì ông T đồng ý. Sau đó, P nói ông T điều khiển xe mô tô (loại xe Honda DH88 chưa làm thủ tục đăng ký) chở đến thị xã B. Đến nơi, P vào nhà gặp ông Bùi Tiến D hỏi việc mua bán thú rừng, còn ông T ở ngoài đợi. Sau đó, P đi ra nói ông T chở đến Khu tập thể Công an tỉnh Đắk Lắk (ở đường Phan Chu Trinh, phường L,, thị xã B. Nay là phường T, thành phố B) để gặp bạn, thì ông T tiếp tục chở đi. Đến trước cổng khu tập thể Công an, P giả vờ đi vào trong gặp người quen, còn ông T đứng trước quán cà phê gần đó đợi. Một lúc sau, P đi ra nói với ông T là tối rồi không đi C nữa mà chở P quay về. Trên đường về đến khu vực lô cao su (thuộc phường L, thị xã B, nay là phường T, thành phố B), P tiếp tục nói dối ông T đi vào đường tắt trong lô cao su để qua Quốc lộ 14 gặp bạn đang đợi ở đó. Khi ông T đi vào đường tắt trong lô cao su được một đoạn, P giả vờ làm rơi dép rồi nói ông T dừng xe lại để nhặt dép. Sau khi ngồi lên xe, lợi dụng lúc đường xấu và xe đi chậm, P dùng tay phải rút búa đinh giấu trong người ra đánh 2 - 3 cái vào vùng thái dương bên phải và vùng đầu của ông T làm xe và người ngã xuống. Bị đánh, ông T la lên “cướp, cướp” thì P dùng búa đánh một cái vào miệng của ông T và định giơ lên đánh tiếp thì đầu búa bị văng ra. P vứt cán búa rồi dùng chân đá nhiều cái vào vùng mặt ông T rồi tiếp tục nhặt một cây gậy gỗ cao su (dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 04 cm đến 05 cm) ở gần đó đánh khoảng 2 - 3 cái vào vùng đầu và mặt. Thấy ông T nằm im, P kéo vào trong góc cây cao su cách đó khoảng 10 m rồi quay ra lấy xe bỏ trốn. Đến sáng ngày 06/5/1994, ông T được người đi đường phát hiện đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu nên không bị tử vong.

Sau khi cướp được xe, P chạy đến bến xe huyện E, tỉnh Đắk Lắk đón xe khách chở về tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) rồi lắp biển số giả vào sử dụng. Một

thời gian, P đưa xe mô tô cướp được đôi lấy 01 xe đạp, 01 máy Cassette và 01 tivi cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch ở tỉnh Hà Tây). Sau đó, P bán các tài sản này trên đường bỏ trốn rồi đến tỉnh Kiên Giang sinh sống. Đến ngày 16/10/2019, P bị bắt truy nã tại tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk có Quyết định trưng cầu T tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk giám định thương tích của ông Nguyễn Xuân T vào thời điểm bị đánh (ngày 05/5/1994) và thương tích hiện tại. Tuy nhiên, năm 1994 ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk nhưng đến nay hồ sơ bệnh án đã được tiêu hủy theo quy định nên không thu thập được. Do vậy, T tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk không có căn cứ để kết luận tỷ lệ thương tích của ông T vào thời điểm năm 1994 mà chỉ kết luận được tỷ lệ thương tích hiện tại.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số: 125/TgT-TTPY ngày 17/01/2020 của T tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với thương tích hiện tại của ông Nguyễn Xuân T là 45% sức khỏe.

Đối với chiếc xe mô tô của ông T bị cướp được xác định là loại xe Honda DH88 (số máy C90E-6019154, số khung DH88-F2003618) đã độ chế lại theo kiểu Super Cup và sơn lại màu xanh tím, xe chưa đăng ký. Ông T khai nhận mua tại tiệm xe máy Y (đường L, thị xã B) vào ngày 28/12/1993 (âm lịch) với giá khoảng 11.000.000 đồng.

Ngày 08/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk định giá chiếc xe mô tô mà bị can P đã chiếm đoạt của ông T vào ngày 05/5/1994. Tuy nhiên, tại Công văn số: 91 ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Đắk Lắk đã từ chối định giá với lý do:

“1. Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 17/3/2018 của Chính phủ quy định: Tài sản cần định giá phải phù hợp với giá thị trường hoặc tài sản tương tự với tài sản cần định giá tại thời điểm...”

2. Căn cứ hồ sơ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp và khảo sát giá mua bán thời điểm năm 1994 tại các cơ sở kinh doanh xe máy trên địa bàn tỉnh không còn dữ liệu về giá mua bán loại xe Honda DH 88 trên hệ thống hoá đơn, chứng từ và mặt hàng này cũng không còn mua bán, lưu hành trên thị trường ở thời điểm hiện tại.”

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 05/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố Phùng Khắc P về tội: “Giết người” theo điểm a, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985 và tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 25-6-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Khắc P phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Khắc P 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Khắc P 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Phùng Khắc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (Hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/10/2019

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2020 bị cáo Phùng Khắc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét, chiếu cố thêm bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân là dân lao động, có thời gian tham gia quân đội Việt Nam, giảm hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Phùng Khắc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: do nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda DH 88 của ông Nguyễn Xuân T, chiều ngày 05/5/1994, Phùng Khắc P mua 01 chiếc búa, đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ rồi giấu trong người; đến tối cùng ngày, P thuê ông T chở đi lòng vòng một số địa điểm trên địa bàn thị xã B cũ. Sau đó P nói dối với ông T là đi vào đường tắt, giữa các lô cao su để ra đường Quốc lộ 14 gặp bạn, khi đi vào đoạn vắng người, P dùng búa đánh vào vùng đầu ông T, khi cán búa bị gãy thì P dùng chân đá nhiều cái vào mặt ông T rồi tiếp tục dùng gậy gỗ cao su đánh vào vùng đầu, mặt ông T. Khi thấy ông T nằm im, P kéo ông T vào gốc cây cao su rồi chiếm đoạt xe mô tô của ông T và bỏ trốn. Đến ngày 16/10/2019 thì bị bắt theo Lệnh truy nã. Ông T được mọi người phát hiện vào sáng ngày 06/5/1994, đưa đi cấp cứu, điều trị; tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện thời là 45% (tháng 01/2020). Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm

kết án Phùng Khắc P về tội “Giết người” theo điểm a, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 và tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện là một con người hết sức manh động, vô cùng nguy hiểm, dùng búa đánh vào vùng đầu ông T nhiều nhát, cán búa đã bị gãy, bị cáo vẫn tiếp tục dùng chân đá vào mặt và dùng gậy gỗ cây cao su đánh nhiều cái vào vùng đầu ông T; ông T không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi giết người nhằm để chiếm đoạt tài sản; sau khi phạm tội đã bỏ trốn trong thời gian dài (gần 30 năm) mới bị bắt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung tăng nặng: “Để thực hiện tội phạm khác”, “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985, có khung hình phạt từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình và phạm vào tội “Cướp tài sản của công dân” với tình tiết định khung tăng nặng: “Dùng vũ lực hoặc phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm khác” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985, có khung hình phạt từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do thay đổi về chính sách pháp luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo đối với tội “Cướp tài sản” là đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi bị bắt theo Lệnh truy nã bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo 17 năm tù về tội “Giết người”, 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 26 năm tù; hình phạt trên là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy tội phạm hoàn thành nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt về tội “Giết người”, do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Giết người” để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3]. Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phùng Khắc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Khắc P; sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 57; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Phùng Khắc P 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người” và 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Phùng Khắc P phải chấp hành hình phạt chung là 25 (Hai mươi lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-10-2019.

3. Bị cáo Phùng Khắc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện P Quốc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn